

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
**SỞ Y TẾ**

Số: 3187/SYT-TCCB

V/v hướng dẫn xét thi đua khen  
thưởng năm 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 11 năm 2017

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng

Nhằm tổ chức tổng kết phong trào Thi đua-Khen thưởng năm 2017 của ngành theo các quy định hiện hành, Sở Y tế hướng dẫn các đơn vị tổ chức xét thi đua - khen thưởng cuối năm 2017 như sau:

### **I. VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH**

1. Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng. *(thay thế các Nghị định 42/2010/NĐ-CP; 39/2012/NĐ-CP, 65/2014/NĐ-CP).*

Kết cấu cụ thể gồm 8 chương, 80 điều, kèm theo phụ lục mẫu báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân cho từng loại hình khen thưởng.

2. Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017.

*(Đến thời điểm hiện nay chưa có Thông tư hướng dẫn của Bộ Y tế và Quyết định của UBND thành phố)*

### **II. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN SỬA ĐỔI CỦA NGHỊ ĐỊNH 91/2017/NĐ-CP (thay thế Nghị định 42, 39, 65 trước đây)**

#### **1. Về nguyên tắc khen thưởng**

Vấn đảm bảo các nguyên tắc, căn cứ xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Luật và sửa đổi bổ sung các nguyên tắc sau:

- Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được.

- Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. ***Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp*** lao động, sản xuất, học tập, công tác hoặc chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. ***Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.***

Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn ***cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên*** để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là ***nữ*** thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình

cống hiến được **giảm 1/3 thời gian** so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung.

## **2. Về tổ chức thi đua, danh hiệu và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua**

Cơ bản giữ nguyên Nghị định 42, 65, 39 và sửa đổi, bổ sung:

- **Bổ sung** trách nhiệm cơ quan, tổ chức, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua, cụ thể: phát hiện, lựa chọn đối tượng có thành tích để khen và trình cấp trên khen; tạo điều kiện để các cá nhân điển hình tiên tiến và được khen báo cáo, phổ biến kinh nghiệm.

- Sửa đổi, bổ sung làm rõ: Tiêu chuẩn của danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp, Cờ thi đua của Chính phủ, những vấn đề liên quan đến **sáng kiến** để làm căn cứ xét khen thưởng và xét tặng danh hiệu CSTĐ các cấp.

## **3. Văn bản chi tiết (đính kèm).**

# **III. TỔ CHỨC XÉT KHEN THƯỞNG CUỐI NĂM 2017**

## **1. Tổng kết phong trào Thi đua**

Các đơn vị tổ chức tổng kết phong trào thi đua gửi về Sở Y tế khi nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng.

## **2. Các yêu cầu chung về xét, lập thủ tục trình khen thưởng**

a) Xét đề nghị khen thưởng theo đúng Luật, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 08/2017/TT-BNV của Bộ Nội vụ và các văn bản quy định, hướng dẫn của UBND thành phố, Sở Nội vụ về thi đua khen thưởng.

b) Danh sách đề nghị khen thưởng xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống và không vượt quá chỉ tiêu theo quy định.

c) Trong Tờ trình đề nghị khen thưởng đề nghị ghi rõ: Tổng số CBCCVC và người lao động; Số đơn vị trực thuộc (khoa, phòng, đội, trạm...)

d) Chỉ xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với các trường hợp có đăng ký từ đầu năm.

## **3. Các danh hiệu và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Giám đốc Sở Y tế, UBND thành phố và cấp Nhà nước**

- Thực hiện theo hướng dẫn của Sở Y tế tại công văn số 3094/SYT-TCCB ngày 29/10/2016 của Sở Y tế. (Lưu ý đảm bảo Tỷ lệ đề nghị khen thưởng Bằng khen của UBND thành phố đối với cá nhân: Không quá 20% tổng số cá nhân của đơn vị, trong đó không quá 50% cán bộ lãnh đạo, quản lý từ cấp trưởng khoa, phòng tương đương trở lên).

- Các danh hiệu và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Bộ Y tế sẽ thực hiện khi có Thông tư mới ban hành.

- Các cụm thi đua hoạt động theo Quy chế và gửi hồ sơ về Sở Y tế. (Các đơn vị cụm trưởng năm 2017: Bệnh viện Phụ Sản Nhi, Trung tâm y tế quận Cẩm Lệ, Trung tâm Pháp y, Bệnh viện Hoàn Mỹ).

#### 4. Hồ sơ và thời gian thực hiện

a) Hồ sơ gồm:

- Tờ trình, danh sách đề nghị khen thưởng (theo mẫu đính kèm; có bảng kiểm);
- Các biên bản kiểm phiếu, bầu Chiến sĩ thi đua từng cấp (cơ sở, thành phố, toàn quốc). Lưu ý: chỉ gửi biên bản, đơn vị lưu phiếu bầu.
- Báo cáo thành tích đúng mẫu quy định tại Nghị định 91/2017/NĐ-CP;
- Bản sao Quyết định nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học/Sáng kiến.
- Số lượng: 01 bộ.

Các đơn vị nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng về Sở Y tế (thông qua phòng Tổ chức-Cán bộ) và gửi file về địa chỉ email: [thutq@danang.gov.vn](mailto:thutq@danang.gov.vn)

b) Thời gian: (sau khi hoàn thành đánh giá phân loại CBCC)

- Các đơn vị nộp hồ sơ đề nghị về Sở Y tế: ngày **15-22/01/2018**.
- Phòng TCCB Sở Y tế kiểm tra hồ sơ, tổng hợp: ngày **22-26/01/2018**.
- Hội đồng Thi đua-khen thưởng Sở Y tế: ngày **29/01-02/02/2018**.
- Sở Y tế hoàn chỉnh hồ sơ; ban hành Quyết định; nộp hồ sơ lên đơn vị cấp trên: ngày **05-12/02/2018**.

#### 5. Giải thưởng “Tỏa sáng Blouse trắng”

Thực hiện theo đúng Quy chế xét tặng Giải thưởng “Tỏa sáng Blouse trắng”. Các đơn vị nộp hồ sơ chậm nhất là **ngày 15 tháng 01 năm 2018**.

#### IV. ĐĂNG KÝ THI ĐUA NĂM 2018

1. Đăng ký thi đua năm 2018 gồm có: Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (theo mẫu quy định; có thể tham khảo trang website của Hội đồng thi đua-khen thưởng thành phố Đà Nẵng địa chỉ: [tdkt.danang.gov.vn](http://tdkt.danang.gov.vn)).

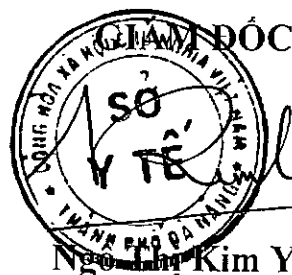
2. Thời gian nộp đăng ký về Sở Y tế: **trước ngày 05/02/2018**.

Sở Y tế đề nghị các đơn vị nộp hồ sơ đúng mẫu, đảm bảo điều kiện/tiêu chí và thời gian theo quy định; không đề nghị khen thưởng các trường hợp không đảm bảo quy định.

Đính kèm văn bản: Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, Thông tư số 08/2017/TT-BNV, biểu mẫu báo cáo, phiếu kiểm hồ sơ: huc

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các BV tư nhân;
- Lưu: VT, VPS, TCCB.



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
**ĐƠN VỊ**

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG NĂM 2017**

Danh hiệu/Hình thức:.....

(Kèm theo Tờ trình số      ngày tháng năm )

| TT | Họ và tên      | Chức vụ     | Khoa, phòng                                  | Ghi chú |
|----|----------------|-------------|----------------------------------------------|---------|
| 1  | Ông Trần Văn A | Trưởng khoa | Khoa Chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng |         |
| 2  | Bà Đỗ Thị B    |             | Khoa Ngoại                                   |         |
| 3  |                |             |                                              |         |
| 4  |                |             |                                              |         |
| 5  |                |             |                                              |         |
| 6  |                |             |                                              |         |

## PHIẾU KIỂM THI ĐUA KHEN THƯỞNG NĂM 2017

Danh hiệu: Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở/thành phố

| STT | Họ và tên | Khoa/Phòng | Đơn vị | Đăng ký thi<br>đua | Đề tài<br>NCKH | LĐTT | Số năm đạt<br>CST ĐCS | Ghi chú |
|-----|-----------|------------|--------|--------------------|----------------|------|-----------------------|---------|
|     |           |            |        | X                  | X              | X    |                       |         |
|     |           |            |        |                    |                |      |                       |         |
|     |           |            |        |                    |                |      |                       |         |
|     |           |            |        |                    |                |      |                       |         |
|     |           |            |        |                    |                |      |                       |         |
|     |           |            |        |                    |                |      |                       |         |
|     |           |            |        |                    |                |      |                       |         |
|     |           |            |        |                    |                |      |                       |         |

PHÒNG TCCB - ĐƠN VỊ

PHÒNG TCCB - SỞ Y TẾ





**NỘI DUNG CƠ BẢN**  
**SỬA ĐỔI CỦA NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT**  
**THI HÀNH LUẬT TĐKT (Thay thế Nghị định 42, 39 và 65)**

1. Năm 2003, Quốc hội thông qua Luật Thi đua, Khen thưởng.

Ngày 16 tháng 11 năm 2013, tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội Khóa XIII đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng số 39/2013/QH13 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2014.

Đánh dấu một bước quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của công tác thi đua, khen thưởng từ sau ngày thành lập nước. Luật Thi đua, khen thưởng trở thành cơ sở pháp lý quan trọng góp phần ngày càng hoàn thiện pháp luật về thi đua, khen thưởng và Tăng cường hiệu lực công tác quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng.

2. Sau khi Luật ban hành (2003, 2013), hiện nay Chính phủ ban hành có 11 Nghị định hướng dẫn thi hành Luật đang có hiệu lực:

- NĐ 42/2010 (trừ 18 điều và một số khoản NĐ 65 bãi bỏ: các Điều 4, 12, 13, 15; khoản 2 Điều 16; khoản 3, 4, 5 Điều 20; khoản 2, 3 Điều 21; Điều 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 41 và 49)

- NĐ 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ 42/2010. Nội dung chủ yếu là quy định về quy trình, thủ tục hồ sơ theo hướng cải cách hành chính (NQ 54 ngày 10/12/2010 của CP về cải cách thủ tục hành chính). Kèm theo NĐ là phụ lục về các mẫu báo cáo

- Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 có hiệu lực thi hành từ 20/8/2014

- NĐ số 85/2014/ NĐ-CP, ngày 10/9/2014 sửa đổi, bổ sung NĐ 50/2006/NĐ-CP năm 2006 về mẫu huân, huy chương, bằng chứng nhận, cờ, bằng khen, giấy khen

- Nghị định số 122/2005/NĐ-CP ngày 04/10/2005 quy định tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng;

- 06 NĐ về: thầy thuốc, nhà giáo, nghệ sỹ, nghệ nhân, giải thưởng Nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh đã được ban hành.

\* Năm 2010 TTg CP ban hành QĐ 51/2010 quy định Quy chế về giải thưởng đối với Doanh nhân, Doanh nghiệp, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư 01 ngày 16/1/2012 hướng dẫn thực hiện QĐ 51/2010.

\* Ngày 29/8/2014 Bộ Nội vụ đã ban hành Thông thư số 07 (có hiệu lực từ 15/10/2014 và thay thế Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ). Một số thông tư liên tịch của Bộ Nội vụ với một số bộ và Thông tư của các Bộ liên quan đến thi đua, khen thưởng (QP, CA, Ttra Chính phủ).

\* Các bộ, ban, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành Thông tư, quy chế về thi đua khen thưởng.

\* Ngày 10/10/2014 Bộ Nội vụ ban hành QĐ số 1052/QĐ-BNV công bố 59 thủ tục hành chính (thay thế QĐ 244 QĐ số 244/QĐ-BNV ngày 22/3/2013). Bộ Nội vụ ban hành công bố 61 thủ tục hành chính về thi đua, khen thưởng năm 2013.

Trên đây là toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản chỉ đạo về công tác TĐKT. Như vậy đến nay văn bản hướng dẫn thi hành Luật cơ bản hoàn thành, tuy nhiên so với yêu cầu thực tiễn vẫn còn những điểm bất cập, cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện và kết hợp với chỉ đạo thực hiện cụ thể.

## **NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN SỬA ĐỔI CỦA NGHỊ ĐỊNH CHI TIẾT QUY ĐỊNH THI HÀNH LUẬT TĐKT (thay thế 03 Nghị định số 42/201/NĐ-CP; số 39/2012/NĐ-CP; số 65/2014/NĐ-CP của Chính phủ)**

### **I. Sự cần thiết, quan điểm, nguyên tắc trong xây dựng Nghị định**

- Tạo thuận lợi, thống nhất trong thực hiện Luật.
- Bám sát quy định luật và văn bản khác liên quan.
- Đảm bảo hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ trong các văn bản quy phạm pháp luật
- Đảm bảo công khai, minh bạch cải cách thủ tục hành chính

### **II. Nội dung Nghị định**

- Kế thừa Nghị định 42,39,65.
- Đưa một số nội dung của Thông tư 07 vào Nghị định.
- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung.
- Kết cấu cụ thể gồm 8 chương, 80 điều, kèm theo phụ lục.

### **III. Một số điểm mới của Nghị định**

#### **Chương I**

#### **Đối tượng áp dụng, nguyên tắc khen thưởng.**

##### **1. Đối tượng: bổ sung gia đình.**

##### **2. Nguyên tắc khen thưởng**

- Vẫn đảm bảo các nguyên tắc, căn cứ xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Luật và sửa đổi bổ sung các nguyên tắc sau:

+ Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được.

+ Khen thưởng phải căn cứ vào vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác hoặc chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. **Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.**

Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có **tỷ lệ nữ từ 70% trở lên** để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là **nữ** thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được **giảm 1/3** thời gian so với quy định chung.

## **Chương II**

### **Tổ chức thi đua, danh hiệu và tiêu chuẩn danh hiệu TĐ**

Cơ bản giữ nguyên Nghị định 42, 65 và sửa đổi, bổ sung:

- **Bổ sung** trách nhiệm cơ quan, tổ chức, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua, cụ thể:

- + Phát hiện, lựa chọn đối tượng có thành tích để khen và trình cấp trên khen;
- + Tạo điều kiện để các cá nhân điển hình tiên tiến và được khen cao báo cáo, phổ biến kinh nghiệm.

- **Sửa đổi, bổ sung làm rõ: Tiêu chuẩn của danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp, “Cờ thi đua của Chính phủ”, những vấn đề liên quan đến sáng kiến để làm căn cứ xét khen thưởng và xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp.**

+ Về “Cờ thi đua của Chính phủ” Là tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong số tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Quy định số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương

+ Về danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc: Không quy định đối tượng cụ thể

+ Về danh hiệu CSTD các cấp:

#### **Sáng kiến:**

Nội dung quy định về sáng kiến được quy định chi tiết, cụ thể tại Nghị định 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

#### **\* Khái niệm sáng kiến :**

Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp), được cơ sở công nhận nếu đáp ứng **đầy đủ các điều kiện** sau :

- Có tính **mới** trong phạm vi cơ sở đó
- Đã được **áp dụng** hoặc **áp dụng thử** tại cơ sở đó và có **khả năng** mang lại **lợi ích thiết thực**.

- Không thuộc đối tượng bị loại trừ gồm :

+ Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội

+ Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

**\* Tính mới và khả năng mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến :**

Một giải pháp được coi là có **tính mới** trong phạm vi một cơ sở nếu tính đến trước ngày nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến hoặc ngày bắt đầu áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu trong phạm vi cơ sở đó phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau :

- **Không trùng với nội dung của giải pháp** trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước

- **Chưa bị bộc lộ công khai** trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện được ngay. (tức là giải pháp đó chưa được biết đến và chưa có giải pháp nào của người khác trùng với giải pháp đó được mô tả trong văn bản, sách báo... dưới bất kỳ hình thức nào có thể tiếp cận công khai trong cơ sở đó, đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện được ngay).

- **Không trùng với giải pháp của người khác** đã được áp dụng hoặc áp dụng thử và đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến

- Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

Một giải pháp được coi là có **khả năng mang lại lợi ích thiết thực** nếu việc áp dụng giải pháp mang lại **hiệu quả kinh phí** (như nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất...) hoặc **lợi ích xã hội** (như cải thiện điều kiện sống, làm việc, môi trường, sức khỏe con người...).

**\* Thẩm quyền và trách nhiệm xét sáng kiến :**

Cơ sở có quyền và trách nhiệm xét sáng kiến gồm :

- Pháp nhân được thành lập hợp pháp, có cơ cấu tổ chức chặt chẽ, có tài sản độc lập và tự chịu trách nhiệm về tài sản đó và nhân danh mình tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập.

- Các đơn vị không có tư cách pháp nhân nhưng có thể nhân danh mình tham gia các quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập như hộ gia đình, hộ kinh doanh, tổ hợp tác, doanh nghiệp tư nhân...

- Các đơn vị có con dấu, tài sản riêng, hạch toán kinh tế phụ thuộc pháp nhân cấp trên (như chi nhánh của doanh nghiệp thuộc tập đoàn...) và được pháp nhân cấp trên **ủy quyền, ủy nhiệm** thực hiện công nhận sáng kiến ở đơn vị bằng văn bản hoặc quy định nội bộ (như quy định trong quy chế về hoạt động sáng kiến ở cơ sở).

**\* Quy trình xét công nhận**, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị công nhận sáng kiến, quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến, tác giả sáng kiến...

được quy định cụ thể trong Nghị định 13 và Thông tư 18 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

**\* Về Hội đồng xét SK, đề tài nghiên cứu khoa học, sự mưu trí, dũng cảm**

**CSTĐTQ:** Việc công nhận phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét, công nhận.

Quy định thời điểm xét danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" trước ngày 30 tháng 10 năm liền kề với năm được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương lần thứ hai

**CSTD CẤP BỘ, TỈNH, CƠ SỞ:** Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xét công nhận CSTD quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng các cấp gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác; Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp có nhiệm vụ giúp người đứng đầu công nhận sáng kiến, đề tài được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp.

***\*Về việc xét công nhận sáng kiến; đề tài nghiên cứu khoa học; sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu để làm căn cứ xét danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và các hình thức khen thưởng***

***1. Về việc thành lập Hội đồng xét sáng kiến, xét đề tài nghiên cứu khoa học và sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu.***

a) Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp, các hình thức khen thưởng quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động. Thành phần Hội đồng các cấp gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác.

Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp là cơ quan tư vấn có nhiệm vụ giúp người đứng đầu công nhận sáng kiến, đề tài khoa học được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả và đánh giá phạm vi ảnh hưởng để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo qui định.

b) Hội đồng Thi đua, Khen thưởng các cấp thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm giúp thủ trưởng cùng cấp xem xét, công nhận cá nhân có hành động mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu và đánh giá phạm vi ảnh hưởng để căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo qui định.

**2. Về sáng kiến; đề tài nghiên cứu khoa học; sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu để làm căn cứ đề xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng**

a) Đối tượng được công nhận có sáng kiến gồm: Giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật đã được ứng dụng vào thực tiễn nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh và hiệu suất công tác...được cấp có thẩm quyền công nhận đã được nghiệm thu, áp dụng mang lại hiệu quả thiết thực.

**Sáng kiến để xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp là:**

**a. Giải pháp kỹ thuật:** là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ (một vấn đề xác định):

**Ví dụ:** Nghiên cứu ứng dụng hệ thống giám sát và điều khiển hệ thống thiết bị phát sóng phát thanh từ xa qua mạng thông tin di động GSM.

Hiệu quả mang lại: Giúp đơn vị quản lý và điều hành mạng lưới các trạm phát sóng kịp thời, chính xác và hiệu quả. Giảm thiểu chi phí vận hành và sửa chữa

**b. Giải pháp tác nghiệp** bao gồm các phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật nghiệp vụ trong công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào trong đó có phương pháp thực hiện các thủ tục hành chính, phương pháp thẩm định, giám định, tư vấn, đánh giá; phương pháp tuyên truyền, đào tạo, giảng dạy, huấn luyện; phương pháp huấn luyện động vật...

**Ví dụ:** Đề án sản xuất Kênh FM cảm xúc.

**Hiệu quả:** Một kênh chuyên biệt dành cho giải trí, đem lại làn gió mới trong lĩnh vực giải trí, đem đến cho thính giả những giờ phút thư giãn trên làn sóng phát thanh

**Ví dụ:** Cải tiến, thay đổi các format chương trình giúp cho các chương trình hấp dẫn công chúng hơn.

**Hiệu quả:** Cung cấp nhiều chương trình hay, hấp dẫn, bổ ích cho công chúng.

**Ví dụ:** Giải pháp “Chi cục trưởng, chấp hành viên, cán bộ, công chức **chủ động xin lỗi** người dân nếu việc giải quyết thi hành án có sai sót” (sáng kiến của ông Lê Hữu Hòa, Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự Quận 5, tp Hồ Chí Minh). Áp dụng giải pháp trên tại đơn vị đã góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức đơn vị trong giải quyết công việc cho nhân dân, hạn chế phát ngôn, thái độ không đúng mực của cán bộ tư pháp, giảm thiểu được những thắc mắc, khiếu nại, tố cáo không cần thiết hoặc vượt cấp của người dân, tiết kiệm được thời gian, công sức của chấp hành viên để tập trung cho chuyên môn, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân, đem đến sự hài lòng cho người dân khi đến liên hệ hoặc giải quyết công việc tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 5.

**c. Giải pháp quản lý** là cách thức tổ chức, điều hành công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào trong đó có phương pháp tổ chức công việc, phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát công việc.

**Ví dụ:** Sáng kiến, đóng góp trong bảo vệ dự toán ngân sách hàng năm, tìm phương án để ổn định thu nhập trong toàn Đài Tiếng nói Việt Nam

**Hiệu quả:** Ổn định kinh phí hoạt động của Đài. Giúp ổn định thu nhập cho công chức, viên chức và người lao động giúp cho Đài hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

**Giải pháp** tham mưu cho Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt đề án “Thực hiện thí điểm cơ chế tham vấn ý kiến chuyên gia trong hoạt động thẩm tra các dự án, dự thảo Văn bản quy phạm pháp luật tại Văn phòng Chính phủ”. Giải pháp của ông Phạm Tuấn Khải, Vụ trưởng Vụ pháp luật của VPCP. Giải pháp đã được áp dụng rộng rãi tại Văn phòng Chính phủ và được xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

**d. Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật:** là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực hiện.

**Ví dụ:** Cải tiến quy trình tiếp nhận xử lý công văn đi, đến.

**Hiệu quả:** Giải quyết các văn bản một cách khoa học, tiết kiệm thời gian, chuyển thông tin kịp thời giúp cho lãnh đạo trong công tác quản lý và điều hành.

**- Yêu cầu của sáng kiến:**

+ Được ứng dụng trong thực tiễn;

+ Có hiệu quả tăng năng suất lao động; hiệu quả công tác.

**\* Hồ sơ thủ tục xét công nhận sáng kiến** thực hiện theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ.

**b) Đề tài nghiên cứu khoa học và đối tượng được công nhận có đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng gồm:**

Đối với đề tài nghiên cứu khoa học đã được triển khai ứng dụng mang lại hiệu quả được Hội đồng Khoa học các cấp giúp người đứng đầu công nhận. Đối tượng được công nhận có đề tài để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là: Chủ nhiệm đề tài (gồm cả đề tài nhánh), người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài thì phải có mức độ đóng góp vào đề tài từ 30% trở lên.

Cá nhân tham gia xây dựng văn bản qui phạm pháp luật (Luật, Nghị định) đã được cấp có thẩm quyền ban hành, đối tượng được công nhận để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là các cá nhân tham gia ban soạn thảo.

Cá nhân là tác giả của những đề tài bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước và quốc tế được cơ quan và tổ chức có thẩm quyền đánh giá cao trong thực tiễn.

Cá nhân có giải pháp, đề tài đạt giải thưởng từ khuyến khích trở lên tại Hội thi sáng tạo kỹ thuật, Hội thi sáng chế trong nước, quốc tế, Bằng lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được công nhận để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng.

c) Sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu: Việc công nhận sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu và phạm vi ảnh hưởng do thù trường đơn vị các cấp thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xem xét, công nhận.

**3. Việc đánh giá mức độ phạm vi ảnh hưởng, phạm vi áp dụng, tính hiệu quả của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu** để làm căn cứ xét, công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp ("Chiến sĩ thi đua cơ sở", Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, "Chiến sĩ thi đua toàn quốc") và đề nghị các hình thức khen thưởng do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng (Bộ Quốc phòng, Bộ Công an) các cấp giúp người đứng đầu cùng cấp xét, công nhận.

Sáng kiến, Đề tài nghiên cứu khoa học; Sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu đã được xét công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp, sẽ không được làm tiêu chuẩn để đề nghị các hình thức khen thưởng và ngược lại.

\* Quy định tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" do bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương căn cứ vào tình hình thực tiễn quy định, nhưng không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" hoặc "Chiến sĩ tiên tiến".

### **Chương III**

#### **Hình thức và tiêu chuẩn hình thức khen thưởng**

Sửa đổi, bổ sung nội dung sau:

**1. Làm rõ khái niệm thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc đột xuất, hoàn thành suất sắc nhiệm vụ, phạm vi ảnh hưởng...**

- Mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân do cấp trình khen thưởng căn cứ theo quy định xem xét đánh giá, công nhận.

- Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích nổi trội hơn bình thường, ngoài dự kiến nhiệm vụ, công việc mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm.

Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc

đột xuất trong các lĩnh vực có tầm ảnh hưởng với thế giới, khu vực mang lại vinh quang cho đất nước.

- Bổ sung cụm từ 5 năm, 10 năm tiếp theo liên tục trở lên,
- Bổ sung quy định tiêu chuẩn cho những tập thể ko thuộc đối tượng tặng cờ để có điều kiện được tặng Huân chương Lao động các hạng và Bằng khen TTCP

**2. Sửa đổi, bổ sung điều kiện, tiêu chuẩn: Huân chương Độc lập (Quân công), Lao động (BVTQ), Bằng khen CP,**

a) Đối với Huân chương Độc lập các hạng (tập thể)

| STT | HÌNH THỨC                            | TIÊU CHUẨN                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                      | NGHỊ ĐỊNH 65                                                                                                                                                            | NGHỊ ĐỊNH 91                                                                                                                                                                                                                             |
| 1   | <b>Huân chương Độc lập hạng Nhất</b> | Đã được Huân chương Độc lập hạng Nhì, 10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có:<br>- 04 Cờ CP+ 01 BK TTgCP.<br>- 04 Cờ Cp + 02 Cờ Bộ | Đã được Huân chương Độc lập hạng Nhì, 10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có:<br>- 03 Cờ CP + 01 BK TTgCP<br>- 03 Cờ CP + 02 Cờ Bộ<br>(Tiêu chuẩn giảm 01 Cờ CP so với ND 65)                       |
| 2   | <b>Huân chương Độc lập hạng Nhì</b>  | Đã được Huân chương Độc lập hạng Ba, 10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có:<br>- 03 Cờ CP+ 01 BK TTgCP.<br>- 03 Cờ Cp + 02 Cờ Bộ  | Đã được Huân chương Độc lập hạng Ba, 10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có:<br>- 02 Cờ CP+ 01 BK TTgCP + 01 BK bộ.<br>- 02 Cờ Cp + 02 Cờ Bộ + 01 BK bộ.<br>(Tiêu chuẩn giảm 01 Cờ CP so với ND 65) |

|   |                                            |                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                       |
|---|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3 | <b>Huân chương<br/>Độc lập hạng<br/>Ba</b> | <p>Đã được Huân chương Lao động hạng Nhất, 10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 Cờ CP+ 01 BK TTgCP.</li> <li>- 02 Cờ Cp + 02 Cờ Bộ</li> </ul> | <p>Đã được Huân chương Lao động hạng Nhất, 10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 Cờ CP+ 01 BK TTgCP.</li> <li>- 02 Cờ Cp + 02 Cờ Bộ</li> </ul> |
|---|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

Huân chương Lao động các hạng (Huân chương bảo vệ tổ quốc) với tập thể:

| STT | HÌNH THỨC                             | TIÊU CHUẨN                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-----|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                       | NGHỊ ĐỊNH 65                                                                                                                                                                                                   | NGHỊ ĐỊNH 91                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1   | <b>Huân chương Lao động hạng Nhất</b> | <p>Đã được Huân chương lao động hạng nhì, 5 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Cờ Cp+ 02 Cờ Bộ ;</li> <li>- 04 Cờ Bộ</li> </ul> | <p>Đã được Huân chương lao động hạng nhì, 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Cờ Cp+ 02 Cờ Bộ</li> <li>- 04 Cờ Bộ.</li> </ul> <p><b>Đối với những tập thể không thuộc đối tượng tặng Cờ thi đua trong thời gian đó có: 03 BK bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể TW</b></p>   |
| 2   | <b>Huân chương Lao động hạng Nhì</b>  | <p>Đã được Huân chương lao động hạng ba, 5 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Cờ Cp+ 01 Cờ Bộ ;</li> <li>- 03 Cờ Bộ.</li> </ul> | <p>Đã được Huân chương lao động hạng ba, 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Cờ Cp+ 01 Cờ Bộ ;</li> <li>- 03 Cờ Bộ ;</li> </ul> <p><b>Đối với những tập thể không thuộc đối tượng tặng Cờ thi đua trong thời gian đó có: 02 BK bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể TW</b></p> |

|   |                                     |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|---|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3 | <b>Huân chương Lao động hạng Ba</b> | <p>Đã được Bằng khen TTg CP, 5 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 Cờ bộ ;</li> <li>- 01 Cờ Bộ + 02 BK Bộ</li> </ul> | <p>Đã được Bằng khen TTg CP, 05 năm tiếp theo <b>trở lên</b> liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 Cờ Bộ ;</li> <li>- 01 Cờ Bộ + 01BK Bộ ;</li> </ul> <p><b>Đối với những tập thể không thuộc đối tượng tặng Cờ thi đua trong thời gian đó có:</b> 02 BK bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể TW</p> |
|---|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

**+ Đối với công nhân**

Giảm từ 07 phát minh, sáng chế xuống 04 phát minh, sáng chế đối với tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất,

Giảm từ 05 phát minh, sáng chế xuống 03 phát minh, sáng chế đối với tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì

Giảm từ 03 phát minh, sáng chế xuống 02 phát minh, sáng chế đối với Huân chương Lao động hạng ba (khoản 2 Điều 22, 23 và Điều 24 của dự thảo Nghị định).

**+ Đối với nông dân**

Giảm từ 07 năm có mô hình hiệu quả và ổn định xuống còn 05 năm đối với tặng thưởng Huân chương Lao động hạng nhất

Giảm từ 05 năm có mô hình hiệu quả và ổn định xuống còn 04 năm đối với tặng thưởng Huân chương Lao động hạng nhì (khoản 2 Điều 22 và Điều 23 của dự thảo Nghị định).

**Đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ:**

| STT | HÌNH THỨC                                | TIÊU CHUẨN                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                          | NGHỊ ĐỊNH 65                                                                                                                                                       | NGHỊ ĐỊNH 91                                                                                                                                                                                                                                |
| 1   | <b>Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ</b> | <p>Đã được Bằng khen cấp bộ, 5 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Cờ bộ.</li> </ul> | <p>Đã được Bằng khen cấp Bộ, 05 năm tiếp theo <b>trở lên</b> liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Cờ bộ.</li> <li>- Hoặc 02 BK bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể TW,</li> </ul> |

- Sửa đổi tiêu chuẩn “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” đối với công nhân; không quy định cụ thể số lượng sáng kiến để được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

- Sửa đổi tiêu chuẩn “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho gia đình; không quy định mức tiền cụ thể

**3. Về khen thưởng cống hiến và quy định chức danh tương đương:** Được chuyển nội dung từ Thông tư 07/2014/TT-BNV của Bộ Nội vụ vào dự thảo Nghị định. Có bổ sung chức danh trợ lý UV BCT, PCT Quốc hội, PCT nước, PTTg CP tương đương chức danh Thứ trưởng.

## **Chương IV**

### **Thẩm quyền quyết định, trao tặng thủ tục, hồ sơ**

Cơ bản giữ nguyên như Nghị định 42, 39, 65, chỉnh sửa, bổ sung:

1. Trách nhiệm của Bộ trưởng, Chủ tịch tỉnh chịu trách nhiệm về hồ sơ, thủ tục, tích chính xác của thành tích.

#### **2. Quy định về tuyến trình khen thưởng**

Thực hiện theo nguyên tắc chung: Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

a) Đối với Đại biểu Quốc hội chuyên trách; cán bộ thuộc diện Ủy ban Thường vụ Quốc hội quản lý; cơ quan của Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Văn phòng Quốc hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng (Ban Công tác đại biểu, Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương...) thực hiện

b) Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tổng hợp hồ sơ, thủ tục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách ở địa phương.

c) Tập thể, cá nhân làm chuyên trách công tác đảng, đoàn thể thực hiện theo nguyên tắc: Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng, cụ thể là:

- Tập thể, cá nhân chuyên trách công tác đảng, đoàn thể ở các bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương thì nơi trực tiếp quản lý cán bộ và quỹ lương xét, quyết định khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng;

- Tập thể, cá nhân chuyên trách công tác đảng, đoàn thể thuộc cấp tỉnh thì cơ quan đảng, đoàn thể trực tiếp quản lý xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh,

thành phố trực thuộc trung ương khen thưởng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước khen thưởng;

- Tập thể chuyên trách công tác đảng, đoàn thể thuộc cấp huyện thì cơ quan đảng, đoàn thể trực tiếp quản lý xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định khen thưởng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng;

d) Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với: Các ban, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc hệ thống Công đoàn do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thành lập; Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Công đoàn ngành trung ương; Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn; Liên đoàn Lao động cấp huyện; Công đoàn ngành cấp tỉnh, Công đoàn viên chức cấp tỉnh, Công đoàn khu công nghiệp, khu chế xuất; Công đoàn Tổng công ty và tương đương; Công đoàn cơ sở và cán bộ công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách công đoàn thuộc các đơn vị nêu trên.

e) Đối với các hội ở trung ương và địa phương thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Các hội là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp ở trung ương trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng gồm: Hội có tổ chức Đảng đoàn hoặc tổ chức Đảng trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương;

- Các hội nghề nghiệp khác ở trung ương do bộ quản lý nhà nước chuyên ngành về lĩnh vực đó khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng;

- Các hội là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức nghề nghiệp thuộc địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

f) Đối với các tổ chức kinh tế thực hiện như sau:

- Đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng;

- Đối với doanh nghiệp nhà nước: Bộ quản lý ngành thực hiện khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc tổ chức được Chính phủ giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp thực hiện khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp nhà nước do mình quyết định thành lập hoặc được giao quản lý;

- Đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc tổ chức được Chính phủ giao thực hiện

quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp thực hiện khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng;

- Đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ: Trình khen thưởng thực hiện theo quy định tại điểm a Khoản này.

### **3. Quy định về hiệp y khen thưởng**

- Việc lấy ý kiến hiệp y khen thưởng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước và lấy ý kiến của các cơ quan chức năng có liên quan do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thực hiện.

- Đối với các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan đơn vị trung ương đóng trên địa bàn địa phương thuộc bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương quản lý, phải lấy ý kiến hiệp y của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh những nội dung:

+ Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể (nếu tổ chức đảng, đoàn thể sinh hoạt tại địa phương);

+ Thực hiện chế độ bảo hiểm cho công nhân và người lao động theo quy định của pháp luật;

+ Đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh và an toàn vệ sinh lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm (đối với đơn vị sản xuất kinh doanh có ảnh hưởng đến môi trường).

- Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng: Cờ thi đua, Bằng khen, Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Tập thể lao động xuất sắc và các hình thức khen thưởng cấp nhà nước cho tập thể hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị, trong hồ sơ khen thưởng phải có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền. (ko chi tiết cụ thể như NĐ 42).

**Hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với doanh nghiệp phải có báo cáo kết quả kiểm toán trong thời gian từ 05 năm trở lên trước khi đề nghị khen thưởng.**

- Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý khi trình các hình thức khen thưởng cấp nhà nước phải lấy ý kiến hiệp y của bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương có chức năng quản lý ngành, lĩnh vực:

+ Đối tượng đề nghị khen thưởng: Cơ quan, tổ chức trực thuộc trực tiếp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cá nhân là cấp trưởng của đơn vị cùng cấp;

+ Hình thức khen thưởng phải lấy ý kiến hiệp y: "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", Huân chương các loại, danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc", danh hiệu "Anh hùng Lao động", danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân".

- Đối với khen thưởng đối ngoại, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương lấy ý kiến của Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao.

- Khi có văn bản xin ý kiến của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị (tính theo dấu bưu điện), cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Sau 20 ngày làm việc, nếu không có ý kiến trả lời thì Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tiến hành các thủ tục trình khen thưởng; Thủ trưởng cơ quan được xin ý kiến hiệp ý chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được xin ý kiến.

4. Bổ sung quy định trong báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen thưởng về thành tích, phạm vi ảnh hưởng, tính nêu gương của tập thể hoặc cá nhân nhằm nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị khi đề nghị khen thưởng.

**5. Quy định thời điểm nhận hồ sơ, thời gian thẩm định, thời gian thông báo kết quả khen thưởng**

a) Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương nhận hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng thời gian như sau:

+ Thời điểm trình Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm có quyết định công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương; Hồ sơ gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương chậm nhất ngày 31 tháng 10 hàng năm;

+ Hồ sơ trình Chính phủ tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trước ngày 31 tháng 3 hàng năm; riêng hệ thống giáo dục đào tạo trình chậm nhất vào ngày 15 tháng 3 hàng năm;

+ Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương chậm nhất vào ngày 30 tháng 6 năm hàng năm (trừ trường hợp khen thưởng đột xuất, khen thưởng quá trình cống hiến và khen thưởng đối ngoại); riêng hệ thống giáo dục đào tạo trình chậm nhất vào ngày 15 tháng 10 hàng năm.

+ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình Thủ tướng Chính phủ trong thời hạn 20 ngày làm việc (30 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy ý kiến hiệp ý), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định. Việc xem xét hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu Anh hùng, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” thực hiện theo Quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương.

b) Thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng ở cấp xã, cấp huyện thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương:

Đối với hình thức khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được thuộc thẩm quyền quyết định của cấp xã, cấp huyện và cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc bộ,

ban, ngành, đoàn thể trung ương: Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

c) Thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng tại bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương:

Đối với hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Đối với việc trình khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được cấp Nhà nước, trong thời hạn 20 ngày làm việc (30 ngày làm việc đối với các hình thức khen thưởng: "Huân chương Độc lập", "Huân chương Hồ Chí Minh", "Huân chương Sao vàng"; danh hiệu Anh hùng, danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam Anh hùng"; danh hiệu Nhà giáo, Thầy thuốc, Nghệ sĩ, Nghệ nhân; "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các Ban của Đảng và tương đương, Tổng kiểm toán nhà nước, lãnh đạo cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ.

#### **6. Thời gian thông báo kết quả xét khen thưởng thực hiện như sau:**

a) Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 20 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương sao quyết định và thông báo kết quả khen thưởng cho bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương trình khen thưởng;

b) Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền, trong thời hạn 20 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và gửi kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng;

c) Khi bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ khen thưởng. Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn hồ sơ theo quy định trong 20 ngày làm việc phải thông báo bằng văn bản cho bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương trình khen thưởng.

## **Chương V**

### **Quản lý nhà nước về Thi đua, khen thưởng**

- Quy định cụ thể 03/8 nội dung quản lý nhà nước về Thi đua khen thưởng

#### **I. Về Tuyên truyền, phổ biến nhân rộng điển hình tiên tiến**

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các Ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Tổng Kiểm toán Nhà nước, lãnh đạo cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hàng năm có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện những nội dung sau:

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng;

b) Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền nhân rộng những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt để lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng kịp thời.

2. Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương phối hợp với các cơ quan thông tin truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; biểu dương, tôn vinh, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua trên phạm vi toàn quốc.

#### **II. Về Đào tạo, bồi dưỡng**

1. Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương có trách nhiệm:

a) Xây dựng nội dung, chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng trong phạm vi cả nước;

b) Phối hợp với Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh xây dựng nội dung chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ thi đua, khen thưởng để đưa vào giảng dạy trong hệ thống các trường chính trị trên toàn quốc.

2. Cơ quan chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng các cấp xây dựng kế hoạch hàng năm để tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm thi đua, khen thưởng.

#### **III. Về Thanh tra, kiểm tra**

1. Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xây dựng kế hoạch hàng năm để thanh tra chuyên ngành việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.

Tham mưu với Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời bổ sung biện pháp nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, ban, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Cơ quan chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng các cấp tham mưu cho Hội đồng thi đua, khen thưởng xây dựng kế hoạch hằng năm để kiểm tra, giám sát việc tổ chức phong trào thi đua và thực hiện chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng.

- Về Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương, Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp bộ, tỉnh; Sửa đổi không quy định số lượng cụ thể

## **Chương VI**

### **Quỹ Thi đua khen thưởng**

- Bổ sung Quỹ thi đua khen thưởng cấp Sở (20%)
- Tiền thưởng chỉ áp dụng với khen thưởng thời kỳ đổi mới (trừ Bà mẹ Việt Nam anh hùng).
- Danh hiệu vinh dự: thầy thuốc, nhà giáo, nghệ sĩ, nghệ nhân bộ, tỉnh nào trình thì chỉ trả tiền thưởng kèm theo
- Mức chi tiền thưởng:
  - + Cờ Thi đua của Chính phủ: 12 lần lương cơ sở (cũ là 24,5 lần)
  - + Cờ Thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh: 8,0 lần lương cơ sở (cũ 15,5 lần)
  - + Bằng khen của Thủ tướng: 3,5 lần lương cơ sở (cũ 1,5 lần)
  - + Quy định kỷ niệm chương, huy hiệu, gia đình văn hóa không kèm theo tiền thưởng./.

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
**SỞ Y TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 304/SYT-TCCB

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 10 năm 2016

V/v hướng dẫn xét thi đua khen  
thưởng năm 2016

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng

Nhằm tổ chức tổng kết phong trào Thi đua-Khen thưởng năm 2016 của ngành theo các quy định hiện hành, Sở Y tế đề nghị các đơn vị tổ chức thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức tổng kết phong trào Thi đua - Khen thưởng của đơn vị; trong đó có đánh giá thực hiện 03 nhiệm vụ trọng tâm đã đăng ký và sự tham gia của đơn vị đối với 03 nhiệm vụ trọng tâm của ngành;

- Tổ chức xét thi đua khen thưởng cho cá nhân và tập thể của đơn vị;

- Đăng ký 03 nhiệm vụ trọng tâm, chỉ tiêu Thi đua khen thưởng năm 2017.

Nội dung cụ thể như sau:

## **I. TỔNG KẾT THI ĐUA-KHEN THƯỞNG NĂM 2016**

### **1. Tổng kết phong trào Thi đua**

Các đơn vị tổ chức tổng kết phong trào thi đua, đánh giá kết quả thực hiện 03 nhiệm vụ trọng tâm gửi về Sở Y tế khi nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng.

### **2. Các yêu cầu chung về xét, lập thủ tục trình khen thưởng**

a) Xét đề nghị khen thưởng theo đúng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua- khen thưởng ngày 16/11/2013, Nghị định 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 và Nghị định 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014; Quyết định số 6077/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 của UBND thành phố về việc Phê duyệt Đề án “Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016-2020”.

b) Danh sách đề nghị khen thưởng xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống và không vượt quá chỉ tiêu theo quy định.

c) Trong Tờ trình đề nghị khen thưởng đề nghị ghi rõ: Tổng số CBCCVC và người lao động; Số đơn vị trực thuộc (khoa, phòng, đội, trạm...)

d) Chỉ xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với các trường hợp có đăng ký từ đầu năm.

### **3. Các danh hiệu và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Giám đốc Sở Y tế**

- Danh hiệu “Lao động Tiên tiến”: Các nhân đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng năm 2013.



- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”: Cá nhân đủ tiêu chuẩn theo qui định tại Điều 4 nghị định 65/2014/NĐ-CP; tối đa không quá 15% tổng số lao động của đơn vị. (Lưu ý: Đề tài NCKH đã được nghiệm thu và đưa vào ứng dụng hiệu quả).

- Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”: tập thể đủ tiêu chuẩn theo qui định tại Điều 27 Luật Thi đua khen thưởng 2013.

- Giấy khen của Giám đốc Sở cho tập thể và cá nhân: theo quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 75 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng năm 2013.

#### **4. Các danh hiệu và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền cấp trên**

##### **4.1 a) Đối với danh hiệu và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền UBND thành phố khen thưởng**

- Thực hiện theo qui định của Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2015 của UBND thành phố Đà Nẵng.

- Tỷ lệ đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng do UBND thành phố khen được thực hiện theo quy định tại Công văn số 82/SNV-BTĐKT ngày 06 tháng 4 năm 2015 của Sở Nội vụ, trong đó cụ thể như sau:

+ Tỷ lệ đề nghị công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”: không quá 40% tổng số khoa, phòng, đội, trạm thuộc đơn vị;

+ Tỷ lệ đề nghị khen thưởng Bằng khen của UBND thành phố:

Cá nhân: Không quá 20% tổng số cá nhân của đơn vị, trong đó không quá 50% cán bộ lãnh đạo, quản lý từ cấp trưởng khoa, phòng tương đương trở lên).

Tập thể: Không quá 30% tổng số tập thể của đơn vị.

- Riêng Cờ Thi đua của UBND thành phố thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Cụm thi đua Sở Y tế thành phố Đà Nẵng. (Dự kiến có thay đổi trong phân bổ Cụm thi đua như danh sách đính kèm. Sở Y tế sẽ thông báo đến các đơn vị khi có văn bản quy định chính thức).

##### **4.2 b) Đối với danh hiệu và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Bộ Y tế khen thưởng**

- Tỷ lệ và tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế cho cá nhân và tập thể thực hiện theo quy định tại Thông tư 20/2011/TT-BYT ngày 06 tháng 06 năm 2011 của Bộ Y tế.

- Cờ Thi đua của Bộ Y tế không đề nghị Hội đồng Sở xét mà do Vụ, Cục thuộc Bộ xem xét. Các đơn vị lập thủ tục gửi ra; khi có Cờ thi đua của Bộ, các đơn vị liên hệ với Vụ, Cục trực thuộc để nhận Cờ.

#### **4.3. Đối với danh hiệu và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước**

- Thực hiện theo qui định của Nghị định Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua- khen thưởng ngày 16/11/2013, Nghị định 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 và Nghị định 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ, Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2015 của UBND



thành phố Đà Nẵng, công văn số 214/SNV-BTĐKT ngày 29/6/2015 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thi đua khen thưởng.

**Lưu ý:** Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền khen thưởng của cấp trên đề nghị các đơn vị xem xét lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật trong số các tập thể, cá nhân đã đạt danh hiệu thuộc thẩm quyền Giám đốc Sở Y tế khen và có đăng ký từ đầu năm để đề nghị cấp trên khen thưởng đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn và thực hiện công khai dân chủ, kịp thời đúng thẩm quyền. Công khai trên các phương tiện thông tin truyền thông và niêm yết tại đơn vị đối với tập thể, cá nhân được đề nghị phong tặng danh hiệu và khen thưởng cấp Nhà nước trước khi trình Hội đồng Sở Y tế xét.

#### **5. Đối với Giải thưởng “Tỏa sáng Blouse trắng”**

Các đơn vị nộp hồ sơ chậm nhất là ngày **15 tháng 01 năm 2017** và thực hiện theo đúng Quy chế xét tặng Giải thưởng “Tỏa sáng Blouse trắng”.

### **II. ĐĂNG KÝ THI ĐUA NĂM 2017**

1. Đăng ký thi đua năm 2017 gồm có: 03 nhiệm vụ trọng tâm và Chi tiêu khen thưởng (theo mẫu quy định).

2. Thời gian nộp đăng ký về Sở Y tế: trước ngày **30 tháng 01 năm 2017**.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Các đơn vị nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng về Sở Y tế (thông qua phòng Tổ chức-Cán bộ) và gửi file về địa chỉ email: [toannt@danang.gov.vn](mailto:toannt@danang.gov.vn) gồm:

1. Hồ sơ đề nghị của đơn vị:

- Tờ trình, danh sách đề nghị khen thưởng: theo mẫu quy định (danh sách ghi rõ ông/bà; làm trên Win Word);

- Các biên bản kiểm phiếu, bầu Chiến sĩ thi đua từng cấp (cơ sở, thành phố, toàn quốc). Lưu ý: chỉ gửi biên bản, đơn vị lưu phiếu bầu.

2. Hồ sơ thủ tục của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng:

- Tờ trình của đơn vị kèm danh sách;

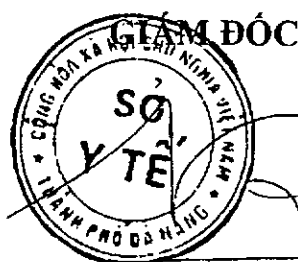
- Báo cáo thành tích đúng mẫu quy định tại Nghị định 39/2012/NĐ-CP;

- Bản sao Quyết định nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học.

Để đảm bảo các quy định hiện hành, đề nghị các đơn vị nộp hồ sơ về Sở Y tế từ ngày **12-16/12/2016** và đúng mẫu quy định.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Lưu: VT, VPS, TCCB.



**Ngô Thị Kim Yến**



**DỰ KIẾN CHIA CỤM THI ĐUA KHEN THƯỞNG NĂM 2016  
CÁC ĐƠN VỊ THUỘC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

| <b>TT</b>                                                      | <b>Tên đơn vị</b>                          |
|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| <b>Cụm 1: Các bệnh viện tuyến thành phố (09 đơn vị)</b>        |                                            |
| 1                                                              | Bệnh viện Đà Nẵng                          |
| 2                                                              | Bệnh viện Da liễu                          |
| 3                                                              | Bệnh viện Phục hồi chức năng               |
| 4                                                              | Bệnh viện Mắt                              |
| 5                                                              | Bệnh viện Tâm Thần                         |
| 6                                                              | Bệnh viện Y học cổ truyền                  |
| 7                                                              | Bệnh viện Phổi                             |
| 8                                                              | Bệnh viện Phụ Sản Nhi                      |
| 9                                                              | Bệnh viện Ung bướu                         |
| <b>Cụm 2: Các Trung tâm y tế quận huyện (07 đơn vị);</b>       |                                            |
| 1                                                              | Trung tâm y tế quận Hải Châu               |
| 2                                                              | Trung tâm y tế quận Thanh Khê              |
| 3                                                              | Trung tâm y tế quận Liên Chiểu             |
| 4                                                              | Trung tâm y tế quận Sơn Trà                |
| 5                                                              | Trung tâm y tế quận Ngũ Hành Sơn           |
| 6                                                              | Trung tâm y tế quận Cẩm Lệ                 |
| 7                                                              | Trung tâm y tế huyện Hòa Vang              |
| <b>Cụm 3: Các Chi cục, Trung tâm chuyên ngành (13 đơn vị);</b> |                                            |
| 1                                                              | Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình     |
| 2                                                              | Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm          |
| 3                                                              | Trung tâm y tế Dự phòng                    |
| 4                                                              | Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS             |
| 5                                                              | Trung tâm Cấp cứu                          |
| 6                                                              | Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe sinh sản       |
| 7                                                              | Trung tâm Kiểm nghiệm                      |
| 8                                                              | Trung tâm Răng Hàm Mặt                     |
| 9                                                              | Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe   |
| 10                                                             | Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế           |
| 11                                                             | Trung tâm Giám định y khoa                 |
| 12                                                             | Trung tâm Pháp Y                           |
| 13                                                             | Trung tâm Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ y tế |
| <b>Cụm 4: Các bệnh viện ngoài công lập (07 đơn vị).</b>        |                                            |
| 1                                                              | Bệnh viện Hoàn Mỹ                          |
| 2                                                              | Bệnh viện Bình Dân                         |
| 3                                                              | Bệnh viện Nguyễn Văn Thái                  |
| 4                                                              | Bệnh viện Vĩnh Toàn                        |
| 5                                                              | Bệnh viện Gia đình                         |
| 6                                                              | Bệnh viện Tâm Trí                          |
| 7                                                              | Bệnh viện Phụ nữ                           |

Tổng cộng: 36 đơn vị.

